

CỘNG ĐỒNG GIÁO DÂN NGƯỜI KINH VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN CÔNG GIÁO TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở GIÁO PHẬN KON TUM

ĐẶNG LUẬN^(*)

Việc truyền bá Công giáo vào Kon Tum dần hình thành các cộng đồng giáo dân người Kinh sống xen kẽ với người dân tộc thiểu số. Các làng Công giáo người Kinh ở địa bàn này được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng có đặc điểm chung đều làm “chỗ dựa” cho việc phát triển đạo vào vùng dân tộc thiểu số.

Nguồn gốc các làng Công giáo người Kinh ở Kon Tum khá đa dạng: có làng hình thành từ cộng đồng tín đồ và người thân của linh mục người Kinh đem theo giúp việc; có làng hình thành từ những người Kinh bị bắt làm “nô lệ” trong các làng người dân tộc thiểu số, họ trở thành “món hàng” được giáo sỹ chuộc lại và biên chế vào các làng người Kinh đã có hoặc lập ra một làng mới; một số làng hình thành do giáo dân từ tỉnh Bình Định lên Kon Tum lánh nạn bởi phong trào Văn Thân (1885); có làng hình thành do tách cư dân của làng cũ để lập làng mới, v.v...

Khi bàn về nguồn gốc người Kinh ở Kon Tum, các tác giả Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi của sách *Mọi Kon Tum* đã viết: “Ở Kon Tum, người Annam ta lên

sinh cư lập nghiệp đã 85 năm nay. Đường rừng là nơi Vua thiêng nước độc, có mấy ai mào hiểm đi lên. Chỉ vì thời Vua Tự Đức, triều đình bắt đạo riết quá, có một bọn người giáo theo các Cha cố lên Kon Tum lánh nạn. Họ cũng tưởng lên trên này ít lâu, đợi yên ổn rồi về, không ngờ ở đây làm ăn dễ dàng, phần đông bèn ở lại. Những người chưa vợ con, lại cưới đàn bà bản xứ, sinh con đẻ cái thành giống người lai [...]. Ngoài bọn người nói trên, lại có một bọn người Annam phần nhiều là người Quảng Nam, bị Mọi Xơđăng xuống bắt cóc lên làm nô lệ đã lâu. Các Cha cố đem trâu bò chuộc bọn ấy về, rồi đem nhập với bọn trước. Lần lần người ta càng ngày càng lên đông; Nhất là hồi Văn Thân (1885-1886) có một tốp hơn 200 người giáo dân lên lánh nạn. Các Cha cố mới lập ra làng xóm [...]⁽¹⁾. Một số làng người Kinh ra đời sớm trên đất Kon Tum nếu theo vùng dân tộc.

Ở vùng người Bana, làng Tân Hương (nay là phường Thống nhất, thành phố Kon Tum) được hình thành sớm nhất,

*. ThS., Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum.

1. Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi. *Mọi Kon Tum*, xuất bản tại Huế năm 1937, tr.9-10.

năm 1874, nguyên là những người theo Linh mục Nguyễn Do và số nô lệ người Kinh đã chuộc lập ra một xóm nhỏ, ban đầu còn gọi là Trại Lý, đến năm 1909 đổi tên là Gò Mít, năm 1926 lập làng Tân Hương. Về vấn đề này, Linh mục P. Dourisboure cho rằng: "Phương pháp chuộc lại những nô lệ để thành lập nhiều gia đình và dần dần thành làng Công giáo đã được các điểm truyền giáo khác làm theo... Mỗi khi có điều kiện chúng tôi chuộc họ về. Họ canh tác trên những cánh đồng mà chúng tôi đã phát quang tại nhiều điểm khác nhau. Và sau khi trở lại đạo, họ sẽ hạt nhân của cộng đoàn Kitô mới [...]"⁽²⁾.

Làng Phương Nghĩa (nay là phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) hình thành năm 1882 từ cộng đồng giáo dân người Kinh trong vùng truyền giáo người Mnông theo Linh mục Hoà về lập làng mới. Sau đó, làng này tiếp nhận thêm cộng đồng giáo dân người Kinh từ đồng bằng lên, dần phát triển thành một giáo xứ.

Làng Phương Quý (nay là xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum) hình thành năm 1887 trên cơ sở những nô lệ người Kinh gốc Quảng Nam do Linh mục Poyet Trinh chuộc lại và một số người Quảng Nam khác được chiêu mộ thêm lên lập làng. Năm 1933, dân số của ngôi làng này là 400 người.

Làng Phương Hoà (nay là xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum) được lập năm 1892 trên cơ sở những người của Trại Lý (Tân Hương) theo Linh mục Nicolas Cận vượt sông Đăk Bla lên đây làm ruộng nước vì đất đai ở đây màu mỡ, dễ khai phá. Đến

năm 1933, dân số của làng này hơn 300 người. Nơi đây trở thành điểm quy tụ của cư dân nhiều nơi đến sinh sống.

Ở vùng người Xơđăng, làng Ngô Trang (nay là xã Đăk La, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) được lập năm 1885. Cư dân làng này gồm những người gốc Quảng Nam bị người Xơđăng bắt làm nô lệ, được Linh mục Frregoyen Hương chuộc về, và một số giáo dân chạy Văn Thân từ Bình Định lên. Đến năm 1934, ở vùng người Xơđăng lập thêm một cộng đồng Công giáo người Kinh là làng Hà Mòn (xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà).

Ở vùng người Giarai, làng Ngô Thạnh (nay là xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum) lập năm 1925 ban đầu chỉ gồm một số người giúp việc cho Linh mục Kemlin Văn. Làng Phước Cần chính thức được thành lập năm 1929 trên cơ sở những người Kinh từ đồng bằng lên.

Ở vùng người Giarai, thuộc tỉnh Gia Lai ngày nay, tính đến năm 1941 đã lần lượt hình thành 19 làng Công giáo người Kinh ở nhiều nơi trong địa bàn.

Ngoài ra các làng nêu trên, ở Kon Tum có 2 cộng đồng người Kinh không theo đạo Công giáo là làng Trung Lương (lập năm 1924) và làng Lương Khê (lập năm 1927)⁽³⁾.

Khi lên vùng đất Kon Tum, người Kinh sống tụ cư thành một xóm/ấp, rồi thành lập nên một làng. Họ mang theo văn hoá từ đồng bằng lên Tây Nguyên

2. P. Dourisboure. *Dân Làng Hồ*. Nxb Đà Nẵng, 2008, tr.140.

3. Võ Chuẩn. *Kon Tum tỉnh chí*. Xuất bản tại Huế năm 1933, tr.30-31.

trong cách tổ chức xóm làng, sinh hoạt kinh tế và văn hoá. Đồng thời, họ cũng tiếp thu những yếu tố mới của nơi đến, tạo ra những nét văn hoá đặc trưng riêng.

Về bộ máy, bên cạnh hệ thống hương chức như ở đồng bằng, những làng người Kinh ở Kon Tum còn có thêm những chức vị riêng như Chủ mộ là người mộ dân lập làng; Chủ tạo là người coi sóc việc làm đình chùa; Chủ khẩu là người coi việc khai khẩn ruộng đất; Thủ sắc là người giữ sắc thân; Phụng tế là người Chánh tế của làng; Chủ bãi là người xem việc tế tự trong một xóm⁽⁴⁾.

Về đời sống kinh tế, trong buổi đầu, các làng người Kinh ở Kon Tum thường định cư ở những vùng có điều kiện làm lúa nước. Do ruộng đất tốt nên người dân chỉ cần làm một vụ là đủ lúa ăn cả năm. Bởi vì: "Tuy ruộng một mùa mà người làm ruộng không lo sợ mất, vì chính khi làm ruộng lúa mọc, là trên này về mùa mưa, khỏi lo tát nước như các tỉnh dưới đồng bằng lúc bấy giờ được gọi là Trung châu. Ruộng xấu nhất, một thúng giống khi gặt cũng 25 thúng lúa. Chỗ tốt, năm thứ nhất, không phân tro gì, cũng được 75-80 thúng"⁽⁵⁾.

Ngoài nghề làm ruộng, người Kinh ở Kon Tum còn làm nhiều nghề khác có nguồn gốc từ quê hương như làm gạch ngói, làm mộc, đánh cá, giết mổ gia súc, nấu rượu... Trong các nghề của cộng đồng người Kinh thì buôn bán, trao đổi với các dân tộc thiểu số địa phương là nghề phát đạt nhất. Người dân địa phương quen gọi nghề này là "nghề buôn mọi". Cách thức phổ biến là các nhà buôn mang hàng hóa vào từng làng để mua bán trực tiếp. Về

sau, hình thành các chợ phiên làm nơi buôn bán, trao đổi giữa người Kinh với người dân tộc thiểu số địa phương. Đến năm 1935, ở thành phố Kon Tum đã thành lập được 6 chợ phiên⁽⁶⁾.

Do khí hậu khắc nghiệt nơi vùng đất mới nên nhà cửa của người Kinh ở Kon Tum ban đầu được làm chủ yếu bằng tranh, tre, gỗ, tường làm bằng đất sét trộn với rơm, những nguyên vật liệu điều hoà được sự chênh lệch lớn về nhiệt độ trong ngày. Do không có biển, giao thông lại khó khăn nên trong khẩu phần ăn của người Kinh ở Kon Tum lúc đó thịt nhiều hơn cá. Cách ăn mặc, đi lại, giao tiếp, giọng nói của họ vẫn giữ nguyên như cố hương. Tuy nhiên, trong quá trình sinh sống đã diễn ra sự giao lưu văn hoá tự nhiên giữa cộng đồng người Kinh mới đến với các cư dân địa phương trong hôn nhân, quan hệ buôn bán,... Nhiều người dân tộc thiểu số địa phương đã học cách làm ruộng của người Kinh. Ngược lại, nhiều người Kinh đã bỏ cách thức gánh chuyển truyền thống sang mang gùi, bỏ cách bế con bên hông mà dịu con sau lưng theo kiểu người địa phương.

Bên cạnh các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, xã hội, sự tác động qua lại giữa người Kinh với các dân tộc thiểu số ở Kon Tum còn thể hiện ở lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo. Sự tác động của cộng đồng giáo dân người Kinh đối với việc truyền bá đạo Công giáo vào vùng dân tộc thiểu số thể hiện ở mấy khía cạnh sau đây:

4. Võ Chuẩn. Sđd, tr.31.

5. Võ Chuẩn. Sđd, tr.35.

6. Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi. *Mọi Kon Tum*. Xuất bản tại Huế năm 1937, tr.16.

Các làng xóm người Kinh buổi đầu thành lập theo sự bố trí của các giáo sỹ. Cho nên, hầu hết các làng người Kinh được phân bố ở những vị trí trọng yếu của miền truyền giáo lúc đó, như Kon-Maha, Touer, Hà nòn, Kon Trang Menei...và ở trong ba dân tộc thiểu số chủ yếu ở Kon Tum.

Hầu hết cư dân người Kinh lên Kon Tum lập nghiệp là những tín đồ Công giáo. Mặc dù nguồn gốc cư dân ban đầu có thể khác nhau, nhưng khi gia nhập vào làng trước hết phải là người Công giáo. Bởi vì, những làng này do các giáo sỹ thành lập và tổ chức cuộc sống giáo dân theo hướng có lợi cho công cuộc truyền giáo.

Điều quan trọng hơn, chủ ý của các giáo sỹ trong việc xây dựng các làng Công giáo người Kinh là phát triển kinh tế, ổn định xã hội và nền nếp việc đạo. Các nhà truyền giáo mong muốn việc lập những làng Công giáo người Kinh sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống đạo đối với các làng dân tộc thiểu số trong vùng. Tác giả cuốn *Mở đạo Kon Tum* cho biết: "Các Cha lo lập họ Annam, vì xứ này đất hoang vu nhiều mà phải bỏ hoang, bởi người Mọi ít làm... Mà nhứt là có ý cho người Mọi thấy người Annam giữ đạo sốt sắng và siêng năng cày cấy làm ăn mà học đòi đòi chút (...)"⁽⁷⁾.

Làng người Kinh làm gương cho làng người dân tộc thiểu số nơi theo: làng người Kinh ổn định - làng người dân tộc thiểu số thiếu ổn định (hay đời làng); làng người Kinh tổ chức cuộc sống và sản xuất tốt - làng người dân tộc thiểu số hay mất mùa, đói kém và xung đột;

người Kinh giữ đạo tốt - người dân tộc thiểu số hay bỏ đạo (Công giáo) và trở lại với tín ngưỡng cũ. Làng người Kinh được thành lập ở những nơi đất đai màu mỡ, có điều kiện canh tác ruộng nước và theo tập quán, họ định cư lâu dài, ổn định trên vùng đất đã chọn. Trong khi đó, người dân tộc thiểu số có tập quán "dời làng-chạy làng", du canh du cư. Việc này không chỉ khiến cho cuộc sống của đồng bào luôn biến động, thiếu ổn định mà việc giữ đạo của họ càng khó khăn hơn. Tác giả cuốn *Mở đạo Kon Tum* thừa nhận: "Con Mọi có thói hay chạy làng, thật là một điều làm phiền cho các đáng chăn chiên hơn hết, vì phần thì phải tốn kém mà làm nhà thờ và nhà ở theo nó, phần thì phần nhiều nó chạy làng là lại tin dị đoan..., nên chỗ nào muốn làm nhà thờ nhà vuông cho xứng đáng một chút, thì trước hết phải lo cho có một họ nhỏ người An nam mới vững được"⁽⁸⁾.

Các làng người Kinh là "mô hình", "điểm sáng" trong cách tổ chức đời sống và sản xuất nông nghiệp. Cách thức và kỹ thuật canh tác của người Kinh từ đồng bằng được áp dụng trên vùng đất Kon Tum rất mới lạ so với phương thức canh tác "phát-đốt-chọc-tỉa" truyền thống ở vùng đồng bào thiểu số. Đồng bào thiểu số nhận thấy rằng, dùng trâu bò cày kéo, bón phân, trồng cây lúa nước của người Kinh hiệu quả hơn nhiều với canh tác lúa rẫy. Điều này đã thuyết phục được dân làng: "Lúc này, nhiều làng Mọi cũng bắt chước làm ruộng nhiều. Những chỗ thành ruộng thì nó không mua bán

7. P.Ban, S.Thiết. *Mở đạo Kon Tum*. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Tổng hợp tỉnh Kon Tum, tr.236.

8. P.Ban, S.Thiết. Sđd, 224.

đổi chắc gì, và chừng vài mươi năm nữa thì chắc là nó cũng làm nhiều ruộng, chứ không làm rẫy nữa. Đến khi ấy cũng khó tìm ra đất tốt⁽⁹⁾.

Năm 1884, phái bộ (mission) ông Navelle khảo sát tại Kon Tum nhận xét về người Kinh ở đây như sau: "... Có nhiều đức tánh đã làm cho người Annam trở nên một kẻ thực dân, một người truyền bá văn minh độc nhất vô nhị ở xứ này. Chúng ta không làm được nữa, chỉ người Annam mới có sức bành trướng mạnh mẽ, cái tài ăn chịu thủy thổ là những điều cần phải có trong lúc đi khai phá chốn rừng xanh này. Không ai biết hơn họ cái cách vừa chống cự với khí hậu và đồ ăn mới lạ, vừa mở rừng núi, khấy ao lầy, làm sinh nở ra những hạt lúa quý hóa kia để đem sự vui sướng, sự no đủ, sự giàu có vào dưới túp lều tranh của họ"⁽¹⁰⁾.

Việc theo đạo, bỏ đạo rồi trở lại đạo của từng người dân cũng như cả cộng đồng là chuyện "bình thường" trong cuộc sống dân làng dân tộc thiểu số trước đây. Điều này có nhiều nguyên do, nhưng quan trọng nhất là người có đạo không từ bỏ những hành vi "mê tín", nói cách khác "sức sống dẻo dai" của tập tục truyền thống đã "kéo" họ ra khỏi những "ràng buộc" của tôn giáo. Trong khi đó, cộng đồng người Kinh theo Công giáo được xem là "tấm gương" trong việc giữ đạo. Chưa thấy có tài liệu nào nói đến việc người Kinh bỏ đạo lúc bấy giờ. Ngược lại, nhiều tài liệu nói đến việc tín đồ dân tộc thiểu số. Cho nên các giáo sĩ

rất quan tâm đến việc lập ra các làng người Kinh theo đạo Công giáo vì: "... Nhứt là cố ý cho người Mọi thấy thấy người Annam giữ đạo sốt sắng, và siêng năng cày cấy làm ăn mà học đòi đòi chút; vì bổn tánh Mọi nghiên chịu về sự thông dong, ít hay chịu khó, ít muốn bỏ hủ lậu tổ tiên lưu truyền, mà lại hay đổi chỗ chạy làng, khó lập sở chính cho chắc đặng"⁽¹¹⁾.

Linh mục Nguyễn Hoàng Sơn đánh giá về vai trò người Kinh đối với công cuộc truyền giáo vùng dân tộc thiểu số như sau: "Địa phận Kon Tum được thành lập năm 1932 có khoảng 20.000 tín hữu và xấp xỉ 4.000 tín hữu Kinh, được phân bố trong 21 địa sở và 167 cộng đoàn tín hữu trong tỉnh Kon Tum. Các trung tâm chính: Kon Tum với 4.000 tín hữu đa phần là người Kinh, có đường kính 4, 5 cây số... Các Thừa sai làm việc như vết dầu loang, vì có những cộng đoàn tín hữu cách xa 50 đến 100 cây số, phần lớn tại Kon Tum khoảng 10 cây số hay 20-40 cây số, họ đã trở nên nên tảng vững chắc và như trung tâm năng động hướng đến mọi phía trong vùng dân tộc"⁽¹²⁾./.

9. Võ Chuẩn. *Kon Tum tỉnh chí*. Xuất bản tại Huế, 1933, tr.35.

10. Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi. *Mọi Kon Tum*. Xuất bản tại Huế năm 1937, tr.12.

11. P.Ban, S.Thiệt. *Mở đạo Kon Tum*. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Tổng hợp tỉnh Kon Tum, tr.236.

12. LM. Nguyễn Hoàng Sơn. *Kỉ niệm đệ nhất bách chu niên (1908-2008)*. Trường đào tạo Hội Yao Phu, năm 2008, tr.25.